

Bản án số: 198/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Nguyễn Hải Hà.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 (*Sau đây viết tắt là: 14/8/2026*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Xuân T, sinh năm 1965 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T1 và bà Đặng Thị K, đều đã chết; có vợ là Lương Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/7/2021, Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*”; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 21/7/2026 đến nay; có mặt

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm:

- Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

- Ông Vũ Văn N2, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

- Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

- Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

- Bà Vũ Thị T4, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình - Là con đẻ bà N.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại là: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Xuân T có Giấy phép lái xe hạng B2 có giá trị đến ngày 07/4/2033. Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 01/7/2026, Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô biển số 30B-348.88, nhãn hiệu Toyota Prado, màu trắng, đi từ nhà ở Tổ dân phố M, phường D đến Tổ dân phố T, phường D để đón cháu nội đi học về. T điều khiển xe ô tô đi theo đường liên tổ dân phố ra Quốc lộ C mới, sau đó di chuyển theo hướng từ cầu Y đi phường Đ với tốc độ khoảng 75 km/h. Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ C mới với các đường nhánh hai bên thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình. Tại khu vực này có đặt biển cảnh báo nguy hiểm W.207a, chỉ dẫn giao nhau với đường không ưu tiên và biển phụ phía dưới chỉ khoảng cách 50 m đến vị trí ngã tư giao nhau. Khi đến gần khu vực ngã tư, Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60 km/h để đi qua nơi giao nhau. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua nơi đường giao nhau nên khi xe ô tô đến khu vực giữa ngã tư, Bùi Xuân T mới phát hiện bà Nguyễn Thị N, đang đi bộ qua đường từ bên trái sang bên phải theo hướng xe ô tô do T điều khiển di chuyển, hướng từ cầu Y đi phường Đ. Khi phát hiện thấy bà N, thì khoảng cách giữa đầu xe ô tô và bà N chỉ còn khoảng 02 m. Do không làm chủ được tốc độ, khoảng cách giữa xe ô tô và bà N quá gần nên phần phía trước bên trái xe ô tô biển số 30B-348.88 do Bùi Xuân T điều khiển đã va chạm với bà N, làm bà N bị hất lên nắp ca pô đầu xe rồi ngã xuống mặt đường. Hậu quả, bà Nguyễn Thị N tử vong tại hiện trường. Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô đến Công an phường D, tỉnh Ninh Bình đầu thú.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính)**

Hiện trường vụ tai nạn tại Km 75+900 Quốc lộ C mới, thuộc tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình. Đây là đoạn đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa, tương đối bằng phẳng, thẳng, rộng 11,35 m. Theo hướng từ cầu Y đi phường Đ, đoạn đường xảy ra tai nạn có 02 làn đường; tại khu vực xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ C mới với đường rẽ phải đi tổ dân phố Đ và đường rẽ trái đi H.

Trước khu vực ngã tư, theo hướng từ cầu Y đi phường Đ, có đặt biển báo nguy hiểm W.207a “Giao nhau với đường không ưu tiên từ hai phía” và biển phụ chỉ khoảng cách 50 m đến vị trí giao nhau; mặt đường không có hệ thống gờ giảm tốc.

Lấy điểm giao cắt giữa mặt hướng ra Quốc lộ C mới và mặt hướng đi cầu Yên Lệnh của cọc Km 75+900 cắm ở lề đường bên phải theo hướng từ phường Đ đi cầu Y làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải Quốc lộ C mới theo hướng từ cầu Y đi phường Đ qua nơi xảy ra tai nạn làm mép chuẩn.

Tại hiện trường (các ký hiệu số 1, 2, 3,4) thể hiện: 02 chiếc dép nhựa màu nâu sáng, được xác định là dép của nạn nhân; vị trí các chiếc dép nằm trên phần đường theo hướng từ cầu Y đi phường Đ. Tử thi nữ giới nằm ngửa trên mặt đường, mặt quay hướng về phía cầu Y, cách mép chuẩn khoảng từ 3,8 m đến 5,08 m. Tại khu vực hiện trường còn có diện vật chất gồm lá lót, mảnh mê ca kính đèn và nhựa vỡ, kéo dài khoảng 28 m, có vị trí cách mép chuẩn 3,9 m.

Các dấu vết, vật chứng và vị trí tử thi tại hiện trường phù hợp với diễn biến vụ tai nạn giao thông do Bùi Xuân T điều khiển xe ô tô biển số 30B-348.88 va chạm với bà Nguyễn Thị N tại khu vực ngã tư giao nhau trên Quốc lộ C mới.

*** Kết quả khám phương tiện xe ô tô biển số 30B-348.88 (những dấu vết chính):**

Góc bên trái nắp ca pô có vết bẹp lõm hướng trước về sau, trên xuống dưới kích thước (60x56)cm, tâm vết bẹp lõm này cách mép ngoài bên trái nắp ca pô 30cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 110cm. Trên diện vết bẹp lõm này có 03 vết mài trượt bong tróc sơn, ma tít kích thước (2x1,3)cm, vết hướng trên xuống dưới, khoảng cách giữa các vết 0,5cm. Tại vị trí vết mài trượt này có bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (5x3)cm.

Toàn bộ mê ca cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái nứt vỡ hướng trên xuống dưới, trước về sau kích thước (55x30)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 80cm. Góc bên trái lưới tản nhiệt tiếp giáp với cụm đèn này bị đẩy hướng trước về sau, điểm đẩy xa nhất so với vị trí ban đầu 03cm. Bề mặt có vết chùi sạch bụi kích thước (30x10)cm.

Góc bên trái ba đồ sóc phía trước có vết nứt vỡ bong tróc sơn bề mặt bám dính vật chất màu xanh, kích thước (30x40)cm hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 45cm, điểm gần nhất cách cạnh ngoài sườn xe bên trái 36cm.

*** Kết luận giám định pháp y về tử thi:** Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3571/KLGĐTT - KTHS ngày 07/7/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N, kết luận:

Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị N: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não,

hàm mặt - Chấn thương ngực kín - Gãy nhiều xương).

Cơ chế hình thành dấu vết, tổn thương: Các dấu vết, tổn thương trên tử thi hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế va đập trực tiếp, trượt - chà xát hướng chủ yếu từ trên xuống dưới gây nên.

*** Kết quả giám định ADN.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ 01 phong bì (M1. Mẫu máu thu của nạn nhân Nguyễn Thị N) bên trong có 01 miếng gạc thấm vết màu nâu đỏ và 01 phong bì (M2. Mẫu nghi máu thu trên nắp ca pô xe ô tô biển số 30B-348.88) bên trong có 02 que tăm bông thấm vết màu nâu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số: 398/26/KLGDADN-PYQG ngày 08/7/2026 của V, kết luận:

ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M2 trùng khớp với ADN của Nguyễn Thị N trên các locus STR đã so sánh.

*** Kết luận định giá tài sản số:** 12/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường D, tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- *Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển số 30B - 348.88 tại thời điểm ngày 01/7/2026 gồm:*

+ *Thay thế kính mê ka, phục chế đèn: 2.633.333 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

+ *Nắn, chỉnh, gò, sơn lại nắp capo, ba dờ sóc trước bên trái tổng giá trị là 8.333.333 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra Bùi Xuân T đã bồi thường về tính mạng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N số tiền 400.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền và không còn yêu cầu đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự.

*** Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô biển số 30B-348.88, nhãn hiệu TOYOTA, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và giấy tờ xe gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 30B - 348.88 và Giấy chứng nhận bảo hiểm của chỉ xe ô tô biển số 30B - 348.88 là tài sản hợp pháp của Bùi Xuân T. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị can Bùi Xuân T.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2, số C, mang tên Bùi Xuân T được chuyển vào kho vật chứng của P trại tạm giam V - Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh N.

*** Quá trình điều tra Bùi Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra trong vụ án.**

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS-VK6 ngày 13/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, đã truy tố Bùi Xuân T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với Bùi Xuân T theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng; rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Bộ 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Bùi Xuân T thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô biển số 30B - 348.88 gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị N vào chiều tối ngày 01/7/2026 đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, đề nghị HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

- Anh Vũ Văn Đ (Đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại) trình bày: Anh là con đẻ của bị hại Nguyễn Thị N, được những người đại diện theo pháp luật của bà N uỷ quyền tham gia tố tụng trong vụ án. Anh xác định: Sau tai nạn, bị cáo Bùi Xuân T đã đến gia đình thăm hỏi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh; anh không có ý kiến gì về bồi thường dân sự và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, xét thấy phù hợp pháp luật, HĐXX chấp nhận.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của Bùi Xuân T tại phiên tòa về diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông do mình gây ra hoàn toàn phù hợp với các dấu vết được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm

phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y, vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 01/7/2026, Bùi Xuân T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 30B-348.88 đi trên Quốc lộ C mới, thuộc địa phận tổ dân phố C, phường D, tỉnh Ninh Bình theo hướng từ cầu Y đi phường Đ do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi vào khu vực ngã tư giao nhau, Bùi Xuân T đã để phần đầu bên trái xe ô tô biển số 30B-348.88 va chạm với bà Nguyễn Thị N đang đi bộ qua đường, vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N tử vong.

Hành vi nêu trên của Bùi Xuân T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo Bùi Xuân T là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bản thân là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn tại đoạn đường giao nhau, nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, tự đưa mình vào con đường phạm tội. Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm về giao thông đường bộ hiện nay tại địa phương.

- *Về nhân thân:* Năm 2021 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*” nhưng đã được xóa.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Ngay sau khi gây tai nạn, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn sửa chữa sai phạm; bản thân bị cáo là người cao tuổi (61 tuổi), đây là lần đầu phạm tội, do lỗi vô ý, hiện đang điều trị bệnh đái tháo đường đã lâu, có biến chứng; quá trình điều tra bị cáo đã tự giác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến ngay cơ quan Công an gần nhất đầu thú, khai báo; bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng

ba; mặt khác, xác định trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá toàn diện vụ án, cũng như xét khả năng tự cải tạo của Bùi Xuân T, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mục đích đi lại trong sinh hoạt, không sử dụng xe trong quá trình thực hiện công việc hoặc hành nghề nhất định. Mặt khác, cần nhắc tính chất, mức độ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô theo Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra bị cáo Bùi Xuân T đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Thị N với tổng số tiền là 400.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 1 (một) giấy phép lái xe, hạng B2, số 340131003 160 mang tên Bùi Xuân T, sinh năm 1965, trú tại: Xã M, thị xã D, Hà Nam do Sở G (nay là Sở Giao thông vận tải tỉnh N) cấp ngày 07/4/2023, có giá trị đến ngày 07/4/2033, là giấy tờ cá nhân của Bùi Xuân T, nên trả lại cho bị cáo

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/9/2026).*

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Bùi Xuân T: 01 (một) Giấy phép lái xe, hạng B2, số C, mang tên Bùi Xuân T5, sinh năm 1965, trú tại: Xã M, thị xã D, Hà Nam do Sở G (nay là Sở Giao thông vận tải tỉnh N) cấp ngày 07/4/2023, có giá trị đến ngày 07/4/2033.

(Vật chứng có tình trạng, số hiệu được ghi trong phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật lập ngày 14/8/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Cơ quan kho vật chứng của Phân trại tạm giam V - Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh N).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của người
đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn An